

Năm giữ

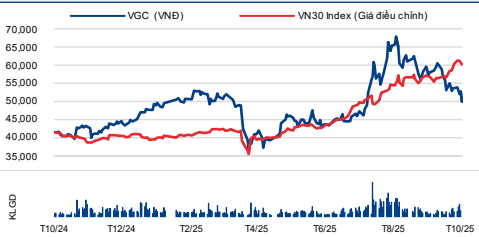
Giá mục tiêu: VNĐ60,300

Tiềm năng tăng/giảm: 20.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (17/10/2025)	50,000
Mã Bloomberg	VGC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	36,650-67,800
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	52,440
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	22,418
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	851
Slg CP lưu hành (tr.đv)	448
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	220
Slg CP NN được mua (tr.đv)	17.9
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	4.00%
Tỷ lệ freefloat	11.2%
Cổ đông lớn	Hạ tầng Gelex (50.2%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	11,913	13,121	14,334
EBITDA đc (tỷ đồng)	3,869	4,543	5,013
LNTT (tỷ đồng)	1,636	1,845	1,967
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,105	1,361	1,390
FCF (tỷ đồng)	1,929	161	862
EPS ĐC (đồng)	2,464	3,037	3,101
DPS (đồng)	1,859	2,000	2,000
BVPS (đồng)	18,533	19,569	20,670
T.trưởng EBITDA (%)	(22.7)	17.4	10.3
T.trưởng EPS ĐC (%)	(9.29)	23.2	2.12
Tăng trưởng DPS (%)	(10.4)	7.57	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	32.5	34.6	35.0
Tỷ suất LNTT (%)	13.7	14.1	13.7
Tỷ suất LNT ĐC (%)	9.27	10.4	9.70
Tỷ lệ LN trả CT (%)	75.4	65.9	64.5
Nợ thuần/VCSH (%)	46.6	51.7	49.5
ROAE (%)	13.7	15.9	15.4
ROACE (%)	12.0	12.8	12.9
EV/doanh thu (lần)	2.05	1.91	1.75
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.30	5.53	5.02
P/E ĐC (lần)	20.3	16.5	16.1
P/B (lần)	2.70	2.56	2.42
Lợi suất cổ tức (%)	3.72	4.00	4.00

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Viglacera là một trong những chủ đầu tư phát triển KCN lớn nhất và doanh nghiệp vật liệu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung, CFA

Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản

trung.ph@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản

trang.htk@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 129

Q3/2025: Lợi nhuận giảm do diện tích đất KCN được bàn giao thấp

- Lợi nhuận thuần Q3/2024 của VGC đạt 92 tỷ đồng, giảm 55% so với cùng kỳ, trên doanh thu 3,3 nghìn tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. KQKD của mảng BĐS KCN kém tích cực trong khi mảng VLXD đang phục hồi mạnh. Kết quả này thấp hơn dự báo của HSC.
- Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu và LNTT đạt lần lượt 71% và 72% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi, trong khi hoàn thành 65% và 76% KHKD của BLĐ đề ra. Chúng tôi đang xem xét lại dự báo lợi nhuận.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 12% trong 1 tháng qua, VGC đang giao dịch ở chiết khấu 21% so với RNAV, nhỏ hơn bình quân 3 năm ở mức 22%. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

Sự kiện: Công bố KQKD Q3/2025

VGC công bố KQKD Q3/2025 thấp hơn một chút so với kỳ vọng của HSC. Lợi nhuận thuần đạt 92 tỷ đồng, giảm 55% so với cùng kỳ, trên doanh thu 3.254 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Doanh thu và LNTT 9 tháng đầu năm 2025 đạt lần lượt 71% và 72% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi, trong khi hoàn thành lần lượt 65% và 76% KHKD cho cả năm của BLĐ công ty.

Lợi nhuận Q3/2025 thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi chủ yếu là do diện tích đất KCN được bàn giao thấp hơn dự báo, nhưng phần nào được bù trừ bởi KQKD vững chắc của mảng VLXD.

Diện tích đất KCN được bàn giao thấp

Doanh thu cho thuê đất KCN đạt 366 tỷ đồng, giảm 43% so với cùng kỳ (giảm 51% so với quý trước), thấp hơn kỳ vọng của HSC, trong khi tỷ suất lợi nhuận gộp ổn định ở mức 53%, đa phần sát với kỳ vọng của chúng tôi. Trong quý, VGC đã bàn giao khoảng 16 ha đất tại KCN Tiền Hải (Hưng Yên, trước đây là tỉnh Thái Bình) và KCN Đông Mai (Quảng Ninh). Trong 9 tháng đầu năm 2025, VGC đã bàn giao 84 ha đất KCN. Mặc dù diện tích đất được bàn giao trong quý 3 thấp hơn kỳ vọng nhưng chúng tôi vẫn dự báo diện tích đất được bàn giao sẽ tăng mạnh trong Q4/2025 khi khách thuê đẩy mạnh đầu tư do những lo ngại về thuế quan đã giảm bớt.

KQKD mảng VLXD cải thiện

Doanh thu mảng VLXD đạt 2.407 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ (tăng 19% so với quý trước), và đóng góp 74% doanh thu của VGC trong quý (Q3/2024: 66%), với tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện lên 15% từ mức 14,4% trong Q3/2024 và 14,7% trong Q2/2025.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 19/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2025, VGC

Tỷ đồng	Q3/24	Q3/25	So với cùng kỳ	9T24	9T25	So với cùng kỳ
Tổng doanh thu	2,834	3,254	14.8%	8,185	9,337	14.1%
BĐS	678	470	-30.7%	2,377	2,570	8.1%
Vật liệu xây dựng	1,865	2,407	29.0%	5,056	5,792	14.5%
Mảng khác	291	367	26.1%	752	976	29.7%
Lợi nhuận gộp	872	692	-20.6%	2,264	2,681	18.4%
Chi phí BH&QL	430	466	8.3%	1,090	1,248	14.5%
LNTT	334	180	-46.0%	909	1,322	45.5%
Lợi nhuận thuần	205	92	-55.1%	570	851	49.4%

Nguồn: VGC, HSC

Trong tất cả các phân khúc sản phẩm, doanh thu kính xây dựng tăng mạnh 76% so với cùng kỳ (và tăng 53% so với quý trước) đạt 706 tỷ đồng, nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp rất thấp, chỉ đạt 0,4%, nhưng đây là một sự cải thiện lớn (so với -11,6% trong Q2/2025 và -2% trong Q3/2024). Gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh tiếp tục ghi nhận KQKD tích cực, với doanh thu tăng lần lượt 17% và 31% so với cùng kỳ và tỷ suất lợi nhuận vững chắc lần lượt ở mức 19% (từ 20% trong Q3/2024) và 33% (từ 24% trong Q3/2024). Doanh thu gạch nung tăng 3,1% so với cùng kỳ và tỷ suất lợi nhuận khá tốt ở mức 16,5% (so với 9,9% trong Q3/2024).

Nhìn chung, KQKD của mảng VLXD sát với dự báo của chúng tôi. Trong trung và dài hạn, đà phục hồi của thị trường BĐS được kỳ vọng sẽ thúc đẩy hơn nữa đà phục hồi của mảng VLXD.

Dư nợ thuần giảm nhờ dòng tiền mạnh

Tính đến cuối Q3/2025, dư nợ thuần giảm 23%, chủ yếu nhờ dòng tiền hoạt động mạnh 1.060 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH ở mức 0,15 lần tại thời điểm cuối Q3/2025 (so với mức 0.2 lần vào cuối năm 2024). Theo quan điểm của chúng tôi, tỷ lệ này vẫn an toàn.

Xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

Sau khi giá cổ phiếu giảm 12% trong 1 tháng qua, VGC đang giao dịch ở mức chiết khấu 21% so với RNAV, nhỏ hơn so với bình quân 3 năm ở mức 22%. Cổ phiếu có P/E trượt dự phóng 1 năm là 16 lần, thấp hơn 0,4 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm. HSC đang xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận.

Bảng 2: KQKD theo mảng minh doanh, VGC

Tỷ đồng	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu									
BDS	(12)	57	14	58	35	84	37	96	104
Cho thuê đất KCN	1,143	662	1,084	542	643	1,032	1,221	746	366
Vật liệu xây dựng	2,061	2,198	1,352	1,839	1,865	2,382	1,359	2,026	2,407
Mảng khác	279	252	189	272	291	231	237	372	367
Tổng doanh thu	3,471	3,169	2,639	2,712	2,834	3,728	2,854	3,240	3,243
Lợi nhuận gộp									
BDS	86	30	5	13	11	25	7	17	12
Cho thuê đất KCN	622	296	571	275	488	716	546	759	194
Vật liệu xây dựng	293	282	112	291	268	456	236	298	361
Mảng khác	69	105	50	76	106	53	52	74	129
Tổng lợi nhuận gộp	1,069	714	738	654	873	1,250	841	1,147	696
Tỷ suất lợi nhuận gộp									
BDS	-693.5%	53.4%	33.9%	21.8%	30.8%	30.4%	19.7%	17.4%	11.9%
Cho thuê đất KCN	54.4%	44.8%	52.7%	50.7%	75.9%	69.4%	44.7%	101.7%	53.1%
Vật liệu xây dựng	14.2%	12.8%	8.3%	15.8%	14.4%	19.1%	17.3%	14.7%	15.0%
Mảng khác	24.6%	41.7%	26.4%	27.8%	36.5%	22.9%	21.9%	19.7%	35.2%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	30.8%	22.5%	28.0%	24.1%	30.8%	33.5%	29.5%	35.4%	21.5%

Nguồn: VGC, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	13,194	11,913	13,121	14,334	15,388
Lợi nhuận gộp	3,519	3,514	3,831	4,073	4,598
Chi phí BH&QL	(1,568)	(1,603)	(1,707)	(1,806)	(1,949)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	1,951	1,912	2,124	2,268	2,649
Lãi vay thuần	(300)	(215)	(264)	(286)	(273)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(36.4)	(74.8)	(21.4)	4.36	13.3
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(12.1)	14.0	6.30	(19.4)	(19.4)
LNTT	1,602	1,636	1,845	1,967	2,370
Chi phí thuế TNDN	(440)	(446)	(369)	(392)	(471)
Lợi ích cổ đông thiểu số	55.9	(84.8)	(115)	(184)	(243)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	1,218	1,105	1,361	1,390	1,656
Lợi nhuận thuần ĐC	1,218	1,105	1,361	1,390	1,656
EBITDA ĐC	5,007	3,869	4,543	5,013	5,426
EPS (đồng)	2,717	2,464	3,037	3,101	3,693
EPS ĐC (đồng)	2,717	2,464	3,037	3,101	3,693
DPS (đồng)	2,076	1,859	2,000	2,000	2,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	448	448	448	448	448
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	448	448	448	448	448
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	448	448	448	448	448

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	1,842	2,861	3,152	3,180	3,537
Đầu tư ngắn hạn	627	433	433	433	433
Phải thu khách hàng	1,116	1,092	1,697	1,435	1,934
Hàng tồn kho	4,740	4,372	4,669	4,627	4,508
Các tài sản ngắn hạn khác	779	714	714	714	714
Tổng tài sản ngắn hạn	9,104	9,472	10,666	10,389	11,126
TSCĐ hữu hình	5,225	5,860	5,761	5,613	5,466
TSCĐ vô hình	160	160	158	156	153
Bất động sản đầu tư	1,942	1,914	1,747	1,766	1,584
Đầu tư dài hạn	8.22	8.22	8.22	8.22	8.22
Đầu tư vào Cty LD,LK	430	357	335	340	353
Tài sản dài hạn khác	7,229	7,070	7,913	9,224	10,364
Tổng tài sản dài hạn	14,996	15,370	15,923	17,107	17,928
Tổng cộng tài sản	24,099	24,842	26,588	27,496	29,054
Nợ ngắn hạn	2,897	2,572	3,069	3,069	3,067
Phải trả người bán	1,576	1,751	1,965	2,120	2,186
Nợ ngắn hạn khác	1,865	2,149	2,149	2,149	2,149
Tổng nợ ngắn hạn	8,337	8,758	9,401	9,568	9,855
Nợ dài hạn	2,237	2,240	2,770	2,832	3,097
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	161	187	187	187	187
Nợ dài hạn khác	3,414	3,265	3,260	3,260	3,266
Tổng nợ dài hạn	5,812	5,693	6,218	6,280	6,550
Tổng nợ phải trả	14,575	14,887	16,054	16,284	16,841
Vốn chủ sở hữu	7,853	8,309	8,774	9,267	10,026
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,671	1,646	1,761	1,945	2,187
Tổng vốn chủ sở hữu	9,524	9,955	10,534	11,212	12,214
Tổng nợ phải trả và VCSH	24,099	24,842	26,588	27,496	29,054
BVPS (đ)	17,516	18,533	19,569	20,670	22,363
Nợ thuần*/(tiền mặt)	3,293	1,952	2,687	2,722	2,626

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	1,951	1,912	2,124	2,268	2,649
Khấu hao	(3,056)	(1,958)	(2,419)	(2,745)	(2,777)
Lãi vay thuần	(300)	(215)	(264)	(286)	(273)
Thuế TNDN đã nộp	(440)	(446)	(369)	(392)	(471)
Thay đổi vốn lưu động	(1,783)	1,432	(762)	472	(85.4)
Khác	218	(157)	6.30	(19.4)	(19.4)
LCT thuần từ HKKD	2,702	4,483	3,154	4,787	4,577
Đầu tư TS dài hạn	(3,568)	(2,554)	(2,993)	(3,925)	(3,585)
Góp vốn & đầu tư	(594)	(938)	0	0	0
Thanh lý	86.0	1,132	0	0	0
Khác	311	52.5	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(3,764)	(2,308)	(2,993)	(3,925)	(3,585)
Cổ tức trả cho CSH	(931)	(834)	(897)	(897)	(897)
Thu từ phát hành CP	294	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	1,578	(253)	1,027	62.3	262
Khác	(59.8)	(69.5)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	882	(1,156)	130	(834)	(634)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,019	1,842	2,861	3,152	3,180
LCT thuần trong kỳ	(180)	1,019	292	27.6	358
Ảnh hưởng của tỷ giá	3.30	0.35	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,842	2,861	3,152	3,180	3,537
Dòng tiền tự do	(866)	1,929	161	862	992

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	26.7	29.5	29.2	28.4	29.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	37.9	32.5	34.6	35.0	35.3
Tỷ suất LNT (%)	9.23	9.27	10.4	9.70	10.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	27.4	27.3	20.0	20.0	19.9
Tăng trưởng doanh thu (%)	(9.58)	(9.71)	10.1	9.24	7.36
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	2.03	(22.7)	17.4	10.3	8.25
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(29.5)	(9.29)	23.2	2.12	19.1
Tăng trưởng EPS (%)	(29.5)	(9.29)	23.2	2.12	19.1
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(29.5)	(9.29)	23.2	2.12	19.1
Tăng trưởng DPS (%)	(20.5)	(10.4)	7.57	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	76.4	75.4	65.9	64.5	54.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.7	13.7	15.9	15.4	17.2
ROACE (%)	12.9	12.0	12.8	12.9	14.3
Vòng quay tài sản (lần)	0.56	0.49	0.51	0.53	0.54
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.39	2.34	1.49	2.11	1.73
Số ngày tồn kho	179	190	183	165	152
Số ngày phải thu	42.1	47.5	66.7	51.0	65.4
Số ngày phải trả	59.5	76.1	77.2	75.4	73.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	62.3	46.6	51.7	49.5	47.0
Nợ/tài sản (%)	27.9	27.1	28.9	28.2	28.4
EBIT/lãi vay (lần)	6.50	8.89	8.05	7.93	9.70
Nợ/EBITDA (lần)	1.34	1.74	1.69	1.55	1.52
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.09	1.08	1.13	1.09	1.13
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.95	2.05	1.91	1.75	1.63
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.14	6.30	5.53	5.02	4.62
P/E (lần)	18.4	20.3	16.5	16.1	13.5
P/E ĐC (lần)	18.4	20.3	16.5	16.1	13.5
P/B (lần)	2.85	2.70	2.56	2.42	2.24
Lợi suất cổ tức (%)	4.15	3.72	4.00	4.00	4.00

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

